TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02 /2019/HSST
Ngày 22-3- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA

Thành phầnHội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Tài Tính.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Võ Đình Hưng.

2/ Ông Võ Ngoc Thạch.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/ TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thanh V (tên gọi khác: không); Sinh ngày 06 tháng 01 năm 1989. Nơi cư trú: Tổ 2, phường Nghĩa L, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn lớp: 06/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Lê Văn S và bà Lê Thị Hồng N; Vợ: Đặng Nhật Phương T; Con: 01 con Lê Hoài N, sinh năm: 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam: Không. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo V.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Trần Thị L, sinh năm: 1955(chết)
Địa chỉ: thôn Điền A, xã Nghĩa Đ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.
- Người đại diện hợp pháp cho bà Trần Thị L:
1. Ông Võ Đình T, sinh năm: 1956(chồng của bà L)
2. Ông Võ Duy H, sinh năm: 1986(con của của L)
3. Bà Võ Thị Xuân T, sinh năm: 1988(con của bà L)
4. Ông Võ Duy H, sinh năm: 1990(con của bà L)
5. Ông Võ Duy T1, sinh năm: 1992(con của bà L)

6. Ông Võ Duy Q, sinh năm: 1996(con của bà L)

Cùng địa chỉ: thôn Điền A, xã Nghĩa Đ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Võ Đình T, bà Võ Thị Xuân T, ông Võ Duy H, ông Võ Duy T1, ông Võ Duy Q đều ủy quyền cho ông Võ Duy H. (Ông H có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Võ Duy T2, sinh năm: 2002

Người đại diện hợp pháp cho cháu Võ Duy T2 là ông Võ Đình T(cha ruột của cháu Võ Duy T2).(Ông T có mặt tại phiên tòa).

Cùng địa chỉ: thôn Điền A, xã Nghĩa Đ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Lê Văn H, sinh năm: 1972(có mặt)

Địa chỉ: tổ 2, phường Nghĩa L, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Đặng Nhật Phương T, sinh năm: 1993(có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa L, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người làm chứng: Bà Phạm Thị Thanh V, sinh năm: 1964(vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Điền H, xã Nghĩa Đ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được xác định như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/9/2018, Lê Thanh V, trú Tổ 2, Phường Nghĩa L, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 76X7– 6040 (do V làm chủ sở hữu) đi từ nhà của V đến nhà của anh Nguyễn Phi Hoàng S, trú tại thôn Điền C, xã Nghĩa Đ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi để dự tiệc sinh nhật con của anh S. Tại nhà anh S, V uống khoảng 06 (sáu) lon bia Sài Gòn. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô trên đi về. Trên đường về V nhận được cuộc điện thoại của anh Lê T, trú tại Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (không xác định được địa chỉ) rủ V đến một quán nhậu (không rõ tên quán), ở phía Bắc của Bệnh viện lao phổi tỉnh Quảng Ngãi thuộc Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để uống bia, V đồng ý. Khoảng 10 phút sau, V điều khiển xe mô tô đi đến nơi. Tại đây, V ngồi uống bia cùng với anh Lê Tấn H, Lê T đều trú tại Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và 02 (hai) người bạn khác (không rõ họ tên, địa chỉ), V uống khoảng 04 - 05 chai bia Dung Quất. Khoảng 15 giờ cùng ngày, V ra về điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 76X7- 6040 chạy đến đường dẫn cao tốc CT01 Đà Nẵng - Quảng Ngãi và lưu thông theo hướng Bắc vào Nam để đi về nhà. Bị cáo V điều khiển xe mô tô nêu trên chạy đến cầu Đồng Vừng (Km132 + 620m) trên đường dẫn cao tốc CT01 Đà Nẵng - Quảng Ngãi thuộc thôn Điền Chánh, xã Nghĩa Điền, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi thì mặt trước ốc trục bên phải bánh trước xe mô tô, biển kiểm soát: 76X7- 6040 va chạm với bánh sau xe đạp do bà Trần Thị L, sinh năm: 1955, trú tại thôn Điền A, xã Nghĩa Đ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi điều khiển chuyển động cùng chiều, phía

trước (ngay vị trí vành bánh xe bị gãy cúp hình chữ "V"). Hậu quả: Bà Trần Thị L chết. Sau khi gây ra tai nạn giao thông, V đỡ xe mô tô nêu trên đứng dậy rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô này chạy về hướng Thành phố Quảng Ngãi (theo hướng xã Nghĩa Điền, huyện Tư Nghĩa đi TP. Quảng Ngãi) để tìm người và nhờ họ đưa bà L đi cấp cứu, nhưng V không gặp ai. Khi V điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 76X7- 6040 chạy ngang qua Dốc Chùi thuộc thôn Điền Hòa, xã Nghĩa Điền, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi thì bị choáng và ngã xe sau đó V được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, đến ngày 28/9/2018 thì xuất viện.

Về kết quả giám định:

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 100/GĐPY-PC09 ngày 23/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận nguyên nhân chết của Trần Thị L là: Đa thương tích, chấn thương sọ não, rạn nứt xương hộp sọ, xuất huyết não dẫn đến chết.

Tại bản kết luận giám định số: 958/KLGĐ-PC09 ngày 10/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là mặt trước ốc trục bên phải bánh trước xe mô tô, biển kiểm soát: 76X7- 6040 với bánh sau xe đạp do bà Trần Thị L điều khiển (ngay vị trí vành bánh xe bị gãy cúp hình chữ "V"). Khi xảy ra va chạm xe mô tô, biển kiểm soát: 76X7- 6040 chuyển động theo hướng từ Bắc vào Nam, xe đạp do bà Trần Thị L điều khiển chuyển động cùng chiều phía trước xe mô tô, biển kiểm soát: 76X7- 6040.

- Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô, biển kiểm soát: 76X7– 6040 với xe đạp do bà Trần Thị L điều khiển là khu vực phía Tây Bắc đầu dấu vết cày xước mặt đường V1.

- Không đủ yếu tố giám định tốc độ của xe mô tô, biển kiểm soát: 76X7-6040 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Về phương tiện liên quan đến vụ án và các tình tiết có liên quan:

- Đối với chiếc xe đạp, nhãn hiệu: Martin, màu sơn: trắng là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị L. Đại diện gia đình của bị hại là anh Võ Duy H không có yêu cầu bồi thường đối với phần hư hỏng của chiếc xe đạp, đồng thời anh H làm đơn xin được nhận lại chiếc xe đạp về sửa chữa, sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại chiếc xe đạp cho anh H quản lý, sử dụng.

- Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 76X7-6040, nhãn hiệu: FAMOUS, màu sơn: Đen-Xám, số khung: 03184, số máy: 003184 là tài sản thuộc quyền sở hữu của Lê Thanh V. Đến nay, bị cáo Lê Thanh V chưa bồi thường xong phần dân sự theo yêu cầu của đại diện gia đình bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa tạm giữ đã chuyển chiếc xe nêu trên cho Chi cục Thi hành án dân sự huyệnTư Nghĩa tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 54/CT-VKSTN-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Lê Thanh V về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phát biểu phân tích tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên phạt bị cáo Lê Thanh V từ 36 đến 42 tháng tù. Về phần dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại , đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa bị cáo Lê Thanh V khai nhận toàn tộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Lê Thanh V là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20/9/2018 bị cáo V sử dụng, điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76X7-6040 tham gia giao thông chạy trên đường cao tốc CT01 Đà Nẵng – Quảng Ngãi theo hướng Bắc – Nam để về nhà V. Khi tham giao thông bị cáo Lê Thanh V sử dụng, điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 108cm^3 nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, hơn nữa bị cáo điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng bia, rượu nên không làm chủ được tốc độ và khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình nên đã va chạm với xe đạp do bà Trần Thị L điều khiển lưu thông cùng chiều gây tai nạn làm chết 01 người (bà Trần Thị L) tại địa điểm (Km132 + 620m) trên đường dẫn cao tốc CT01 Đà Nẵng - Quảng Ngãi thuộc thôn Điền Chánh, xã Nghĩa Điền, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Hành vi của bị cáo V là không chấp hành đúng các quy định tại khoản 1 Điều 12 và khoản 8 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác (làm chết một người).

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo V đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Hành vi phạm tội và hình phạt của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Ở giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vững thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bà Trần Thị L chết bị cáo không đến thăm hỏi vì sợ gia đình bị hại nhưng gia đình bị cáo có đến lo mai táng bà L, động viên gia đình người bị hại và bị cáo đã khắc phục cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000đ(Năm mươi triệu đồng), gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phát biểu phân tích tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1và 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo với mức án từ 36 đến 42 tháng tù là phù hợp.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường và khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại với số tiền là 50.000.000đ(Năm mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của người bị hại ông Võ Duy H yêu cầu ngoài số tiền đã khắc phục trước bị cáo còn phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Xét yêu cầu của ông H phù hợp với khoản 2 Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

- Ông Võ Đình T, đại diện hợp pháp cho Võ Duy T2 trình bày và thống nhất như yêu cầu của Võ Duy H không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

[8]Xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô, BKS 76X7- 6040 đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa. Theo lời khai của ông Lê Văn H khai (BL:80) ông đã bán cho bị cáo Lê Thanh V vào ngày 10/02/2016 với giá 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) có viết giấy bán rõ ràng, vậy nay thuộc quyền sở hữu của V, ông H không liên quan gì đến chiếc xe này nữa. Và bị cáo V công nhận chiếc xe Biển kiểm soát 76X7-6040 thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Chiếc xe đạp nhãn hiệu: Martin, màu sơn: trắng là tài sản của bà Trần Thị L, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho gia đình bị hại, anh Võ Duy H đã viết giấy nhận lại xe, nay không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] *Án phí hình sự sơ thẩm*: khoản 1 các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí. Buộc bị cáo Lê Thanh V phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng và án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch là 5.000.000đồng.

[11] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136; Điều 331và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh V phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ".

[2] Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thanh V 03(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[3]Xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô, BKS 76X7- 6040 đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa thuộc quyền sở hữu của bị cáo Lê Thanh V. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Chiếc xe đạp của bà Trần Thị L Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho gia đình bị hại, nay anh Võ Duy H không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) đã bồi thường khắc phục trước, bị cáo Lê Thanh V còn phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại với số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện số tiền có nghĩa vụ phải trả thì bên phải thi hành án phải trả lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án này được thi thành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí. Buộc bị cáo

Lê Thanh V phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng và án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch là 5.000.000đồng. Tổng cộng 2 loại án phí bị cáo phải chịu là 5.200.000đ(Năm triệu hai trăm ngàn đồng).

[6] Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo, người bị hại,
người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- VKSND huyện Tư Nghĩa
- Cơ quan điều tra CA huyện Tư Nghĩa
- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đỗ Tài Tính